



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: **105** /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày **22** tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Sông Dinh

VTU – 23 – 2023

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sông Dinh.

Căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu từ SDI_2305_01 đến SDI_2305_12 tỷ lệ 1/2000 do đạc hoàn thành tháng 5/2023, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Sông Dinh như sau:

Trong phạm vi tuyến luồng hàng hải có chiều dài khoảng 16,6 km, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu bằng mét được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn ngoài biển (nối tiếp từ luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu vào sông Dinh đến Bến cảng Vietsovpetro) có chiều dài khoảng 7,5 km:

1.1. Đoạn nối tiếp từ luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu đến phao BHHH số “8” – 65 m, chiều dài khoảng 6,7 km, chiều rộng luồng 100 m, như sau:

- Đoạn nối tiếp từ luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu đến phao BHHH “3” – 200 m, chiều dài khoảng 3,5 km, độ sâu đạt 7,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “3” – 200 m đến phao BHHH số “8” – 65 m, chiều dài khoảng 3,2 km, xuất hiện các điểm độ sâu 6,5 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
6,5	10 ⁰ 23'53,6" N	107 ⁰ 03'33,2" E	10 ⁰ 23'49,9" N	107 ⁰ 03'39,7" E
6,5	10 ⁰ 23'52,2" N	107 ⁰ 03'46,4" E	10 ⁰ 23'48,5" N	107 ⁰ 03'52,8" E
6,5	10 ⁰ 23'52,1" N	107 ⁰ 03'48,0" E	10 ⁰ 23'48,4" N	107 ⁰ 03'54,4" E
6,5	10 ⁰ 23'51,7" N	107 ⁰ 03'51,3" E	10 ⁰ 23'48,1" N	107 ⁰ 03'57,7" E
6,5	10 ⁰ 23'51,4" N	107 ⁰ 03'54,5" E	10 ⁰ 23'47,7" N	107 ⁰ 04'00,9" E
6,5	10 ⁰ 23'49,9" N	107 ⁰ 04'09,2" E	10 ⁰ 23'46,2" N	107 ⁰ 04'15,7" E

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,7 m.

1.2. Đoạn từ phao BHHH số “8” – 65 m đến cảng Vietsovptro có chiều dài khoảng 0,8 km, chiều rộng luồng 80 m như sau:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “8” – 65 m đến phao BHHH số “10” – 250 m, chiều dài khoảng 620 m, lần luồng xa nhất 41 m, độ sâu đạt 5,7 m, độ sâu tại tim luồng đạt 6,7 m.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 7,0 m.

2. Đoạn từ Bến cảng Vietsovpetro đến thượng lưu cảng Vina Offshore 200 m có chiều dài khoảng 2,0 km, chiều rộng luồng 80 m, độ sâu đạt 5,9 m.

3. Đoạn từ thượng lưu cảng Vina Offshore 200 m đến ngã ba sông Cây Khé có chiều dài khoảng 7,1 km, chiều rộng luồng 80 m như sau:

- Xuất hiện các điểm độ sâu 4,5 m; 4,6 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
4,5	10 ⁰ 24'51,1" N	107 ⁰ 06'34,6" E	10 ⁰ 24'47,4" N	107 ⁰ 06'41,0" E
4,6	10 ⁰ 24'51,9" N	107 ⁰ 06'40,2" E	10 ⁰ 24'48,3" N	107 ⁰ 06'46,6" E
4,6	10 ⁰ 24'50,9" N	107 ⁰ 06'50,3" E	10 ⁰ 24'47,2" N	107 ⁰ 06'56,7" E

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số "16" + 130 m đến phao BHHH số "18" – 60 m, chiều dài khoảng 400 m, lún luồng xa nhất 20 m, độ sâu đạt 4,3 m nằm sát biên luồng.

Ngoài các điểm độ sâu và dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 4,7 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Sông Dinh căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu. /.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV IX;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng Cty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHHBảng

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

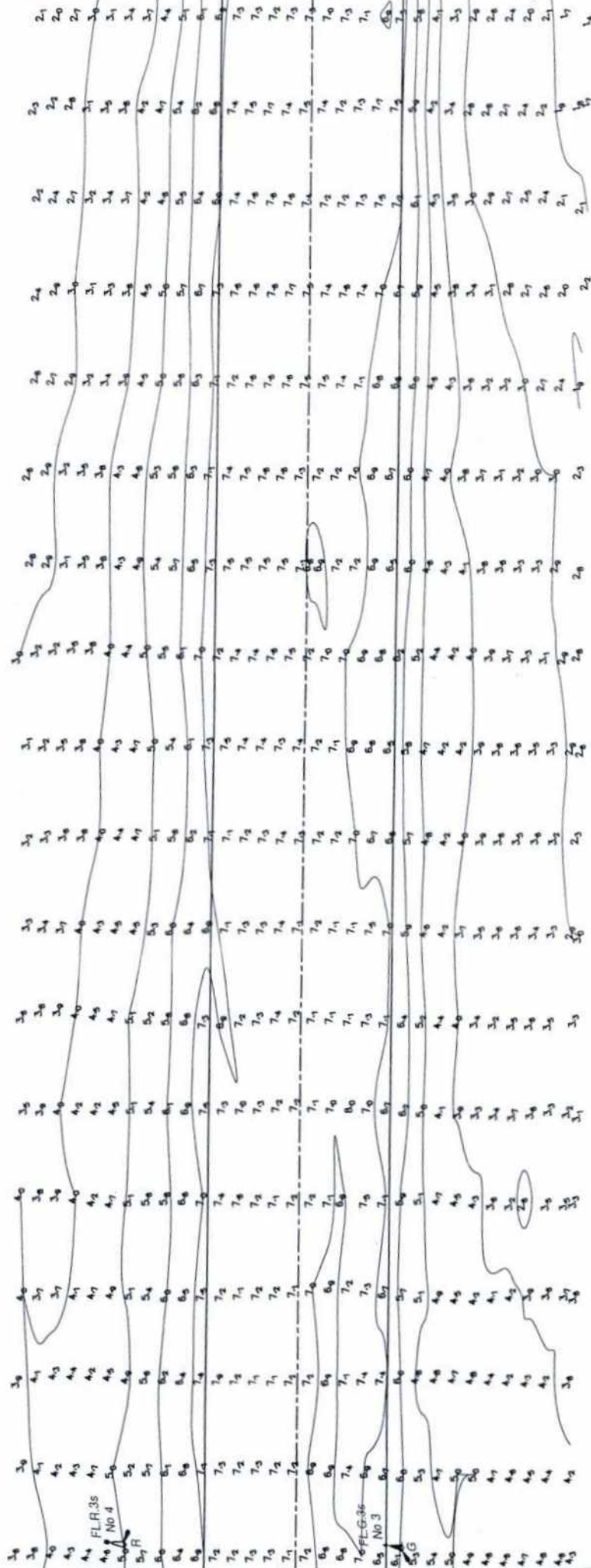


Đinh Thái Công

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LB Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 26 Chi nhánh 1 – Công ty Cổ phần Trục vót Cừu hộ Việt Nam
- 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 28 Sở GTVT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 29 Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 30 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 31 XN Khảo sát hàng hải miền Nam

10
ĐN
TYB
NH
ENN
JT.B



11.52720.8
11.52720.8

CẢNG HẢI ĐOÀN 18
PORT OF NAVAL SQUADRON 18



CẢNG HẢI QUÂN HĐ 129
PORT OF NAVAL SQUADRON 129

CẢNG HẢI QUÂN HĐ 128
PORT OF NAVAL SQUADRON 128

Vị trí các điểm cạy kổng hàng hải Sông Dinh
Kèm theo TBHH số: **105**/TBHH-TCTBĐATHHVN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Tỷ lệ 1:100.000
11.52720.8

Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ